

Số: 805/BC - HĐND

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO

### **Kết quả giám sát công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích trên địa bàn tỉnh từ năm 2011 đến nay**

Thực hiện Chương trình công tác 6 tháng cuối năm, từ ngày 30/8 – 20/11/2016, Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành giám sát công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa (gọi tắt là di tích) trên địa bàn tỉnh từ năm 2011 đến nay tại các huyện Vĩnh Lộc, Hà Trung, Quảng Xương, thị xã Bỉm Sơn, thành phố Thanh Hóa; khảo sát thực tế 40 di tích tại 30 xã, phường tại các huyện Thạch Thành, Thọ Xuân, Tĩnh Gia, Nông Cống, Nga Sơn... Sau khi giám sát, khảo sát tại các địa phương và làm việc với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL), Ban Văn hóa – Xã hội báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả như sau:

#### **I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Thực hiện Luật Di sản văn hóa, từ năm 2011 đến nay, việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích – danh thắng trên địa bàn tỉnh đã được các ngành, các cấp nhận thức đầy đủ hơn, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, là yếu tố tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trải qua quá trình lâu dài của lịch sử, trải qua chiến tranh, chịu sự tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết và sự tác động của các yếu tố xã hội khác nên nhiều di tích đã bị xuống cấp, biến dạng và không ít di tích đã trở thành phế tích. Trong thời gian gần đây, được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích đã có nhiều chuyển biến tích cực và nhận được sự đồng thuận, sự ủng hộ của nhân dân trong và ngoài tỉnh. Nhiều di tích đã và đang được tình, các địa phương quan tâm trùng tu, tôn tạo, phục dựng, nhờ đó mà nhiều di tích trên địa bàn tỉnh đã trở thành địa chỉ hấp dẫn, thu hút du khách trong nước và bạn bè quốc tế đến thăm. Những nét nổi bật trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, danh lam thắng cảnh trên các mặt công tác sau:

#### **1. Việc tham mưu, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

Thực hiện các quy định của Nhà nước, từ năm 2011 đến nay UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho tỉnh ban hành Quyết định số 2060/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 về việc quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh và ban hành một số văn bản hướng dẫn về hoạt động di tích (*chi tiết phụ lục 1*).

Đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về di sản văn hóa; xây dựng quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích trên địa bàn tỉnh; tiến hành lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết nhằm bảo tồn đối với các di tích được xác định có giá trị, ý nghĩa lớn đối với văn hóa, lịch sử của đất nước; kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

Ban quản lý di tích các cấp đã tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu di tích, danh thắng thông qua các hội thi, hội diễn, lễ hội. Tại các khu di tích như Di sản Văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam Kinh, Đền Bà Triệu... đã làm tốt việc trưng bày những hình ảnh, hiện vật, phim tư liệu, sách, tờ rơi, đặt bia, biển chỉ dẫn, sử dụng hướng dẫn viên nhằm phục vụ du khách đến thăm quan. Qua đó tạo được sự quan tâm, thu hút của cộng đồng xã hội đối với công tác bảo tồn di tích, phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử của người xứ Thanh.

Hàng năm, Sở VH-TT-DL, trực tiếp là Trung tâm Bảo tồn di sản văn hóa tỉnh đã phối hợp với UBND các huyện mở 02 lớp tập huấn về công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích cho cán bộ quản lý, chuyên trách về văn hóa cấp huyện, xã. Các hoạt động tuyên truyền, tập huấn đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, khơi dậy niềm tự hào và thái độ trân trọng đối với các di tích.

## **2. Kết quả thực hiện công tác quản lý bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

Trên địa bàn tỉnh hiện có 1.535 di tích đã được kiểm kê, xếp hạng bảo vệ, trong đó: có 804 di tích đã được xếp hạng (01 di sản văn hoá thế giới, 03 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 141 di tích cấp quốc gia, 659 di tích cấp tỉnh). Việc quản lý nhà nước về di tích của tỉnh đã được phân cấp: Sở VH-TT-DL (trực tiếp là các ban quản lý thuộc Sở) quản lý Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Lam Kinh; các di tích còn lại được phân cấp cho UBND các huyện, thị, thành phố quản lý.

### **2.1. Công tác lập quy hoạch và bảo quản, tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp di tích**

Trong những năm qua, đặc biệt sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2060/2013/QĐ-UBND, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Bảo tồn di sản văn hóa tỉnh và các ban quản lý di tích đã tích cực phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện kiểm kê, phân loại, đánh giá hiện trạng, lập hồ sơ di tích phục vụ công tác quản lý, đảm bảo khoa học và chặt chẽ hơn trước đây.

#### **a. Về công tác lập quy hoạch di tích:**

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 03 di tích đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể (Di sản văn hóa Thế giới Thành nhà Hồ; Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Khu di tích Lam Kinh; Khu di tích Bà Triệu). Thực hiện Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ

về quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh đã phê duyệt 08 quy hoạch di tích và đang hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt 04 quy hoạch di tích; đồng thời UBND tỉnh phê duyệt 03 quy hoạch du lịch gắn với di tích đã được xếp hạng và đang triển khai thực hiện 03 quy hoạch du lịch khác (*chi tiết xem phụ lục 2*).

*b. Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích:*

Hằng năm, căn cứ vào nguồn ngân sách phân bổ của tỉnh cho sự nghiệp văn hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác, trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở VH-TT-DL chỉ đạo Trung tâm bảo tồn Di sản văn hóa của tỉnh phối hợp với các địa phương nghiên cứu, đề xuất hạng mục công trình di tích cần được hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện chống xuống cấp. Sở VH-TT-DL phối hợp với Sở Tài chính thẩm tra hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh. Khi có quyết định phê duyệt, Sở VH-TT-DL hướng dẫn các huyện hoàn thiện thủ tục trình UBND tỉnh mức hỗ trợ theo quy định. Việc nghiên cứu, lựa chọn đề xuất hỗ trợ kinh phí tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và thường xuyên được thanh tra, kiểm tra kết quả triển khai thực hiện đối với các di tích được hỗ trợ từ nguồn kinh phí của Trung ương và của tỉnh.

Từ năm 2011 đến nay có 219 lượt di tích trên địa bàn 24 huyện, thị, thành phố trong tỉnh do các địa phương làm chủ đầu tư và tiến hành đầu tư tu bổ, chống xuống cấp, trong đó có 48 lượt di tích cấp quốc gia, 171 lượt di tích cấp tỉnh. Đến nay, đã có 161 di tích hoàn thành và được đưa vào khai thác, sử dụng, 58 di tích đang tiến hành tu bổ, chống xuống cấp.

Tổng số dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do Sở VH-TT-DL và các đơn vị trực thuộc Sở làm chủ đầu tư là 31 dự án, trong đó: 21 dự án do Sở trực tiếp làm chủ đầu tư (07 dự án đã hoàn thành, quyết toán, bàn giao và đưa vào sử dụng; 11 dự án đang triển khai thực hiện; 03 dự án đang chuẩn bị đầu tư); 10 dự án do đơn vị trực thuộc Sở làm chủ đầu tư (07 dự án đã hoàn thành, quyết toán, bàn giao và đưa vào sử dụng; 03 dự án đang triển khai thực hiện).

*c. Kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp các di tích:*

Những năm trước đây, nguồn kinh phí chủ yếu là ngân sách nhà nước nên chỉ dừng lại ở mức độ sửa chữa, chống xuống cấp là chính. Những năm gần đây, công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích được quan tâm đầu tư từ các Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá và nguồn đầu tư, hỗ trợ chống xuống cấp di tích của tỉnh. Bên cạnh nguồn kinh phí của Nhà nước, nguồn kinh phí xã hội hóa được huy động tốt hơn. Nhiều di tích sau khi được tu bổ, phục hồi đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu về đời sống tâm linh của nhân dân, thăm quan, du lịch và làm hài lòng du khách như: Khu Di tích Lam Kinh, Khu Di tích Bà Triệu, chùa Giáng, chùa Hoa Long (Vĩnh Lộc), Đền Đồng Cổ (Yên Định), Chùa Thông

(Nga Sơn), Đền Sòng, Đền Chín giếng (Bim Sơn), Chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (Hậu Lộc), Thái miếu Nhà Lê, Chùa Tăng phúc (TP Thanh Hoá)...

Từ năm 2011 – 2016, tổng kinh phí đã sử dụng cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp các di tích trên địa bàn tỉnh là 1.465 tỷ 749 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp các di tích trên địa bàn tỉnh từ năm 2011 - 2016 là 872 tỷ 414 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do Sở VH-TT-DL và các đơn vị trực thuộc được giao làm chủ đầu tư là 31 dự án là: 828 tỷ 894 triệu đồng (*chi tiết Phụ lục 3*).

- Từ Chương trình mục tiêu quốc gia – vốn sự nghiệp là: 43 tỷ 52 triệu đồng, trong đó: hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo 12 di tích với kinh phí là 34 tỷ 920 triệu đồng và hỗ trợ chống xuống cấp cho 13 di tích với kinh phí là 8 tỷ 6 triệu đồng (*chi tiết Phụ lục 4,5*).

+ Kinh phí đầu tư từ ngân sách tỉnh là 77 tỷ 335 triệu đồng để thực hiện chống xuống cấp các di tích trên địa bàn tỉnh từ năm 2011 - 2016 cho 177 lượt di tích.

+ Cùng với nguồn ngân sách nhà nước, các địa phương trong tỉnh đã huy động từ nguồn xã hội hóa được trên 516 tỷ đồng vào việc phục dựng, tu bổ, tôn tạo, xây mới gần 200 di tích, tiêu biểu là thành phố Thanh Hóa; các huyện Nga Sơn, Hà Trung, Hoằng Hoá, Quảng Xương, Thiệu Hoá...

## **2.2. Về tổ chức bộ máy quản lý di tích**

UBND tỉnh thành lập 03 ban quản lý di tích cấp tỉnh gồm Trung tâm bảo tồn Di sản văn hoá, Trung tâm bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ, Ban quản lý Khu di tích lịch sử Lam Kinh; Sở VH-TT-DL thành lập Ban quản lý dự án công trình văn hóa trực thuộc Sở. UBND tỉnh đã phân cấp quản lý và định hướng mô hình tổ chức bộ máy làm nhiệm vụ quản lý di tích ở các huyện, thị, thành phố trong tỉnh. Việc phân cấp được thực hiện như sau: đối với di sản văn hóa thế giới và di tích quốc gia đặc biệt UBND tỉnh giao các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở VH-TT-DL quản lý; di tích quốc gia giao UBND huyện, thị, thành phố quản lý; di tích cấp tỉnh và di tích được kiểm kê bảo vệ giao cho UBND cấp xã, phường, thị trấn quản lý; đối với các di tích thuộc sở hữu tư nhân, từ đường dòng họ được giao cho cá nhân và dòng họ trực tiếp quản lý.

Trên cơ sở phân cấp quản lý, hầu hết các địa phương từ huyện đến cơ sở trong tỉnh đã thành lập ban quản lý di tích cấp huyện, cấp xã với các thành viên kiêm nhiệm. Tính đến tháng 10 năm 2016, toàn tỉnh có 17 Ban quản lý di tích cấp huyện và 390 Ban quản lý di tích cấp xã. Do đặc thù nên một số đơn vị, ngoài Ban quản lý di tích chung đã thành lập thêm ban quản lý riêng đối với một

số di tích như: Thành phố Thanh Hóa thành lập Ban quản lý Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng; thị xã Bỉm Sơn thành lập Ban quản lý các di tích xếp hạng cấp quốc gia; huyện Thạch Thành thành lập Ban quản lý Di tích Ngọc Trạo và các di tích được xếp hạng; huyện Hậu Lộc thành lập Ban quản lý khu di tích Đền thờ Bà Triệu; thị xã Sầm Sơn giao Trung tâm văn hóa Thị xã trực tiếp quản lý các di tích quốc gia trên địa bàn (cụm Di tích Hòn Trống Mái, Đền Cô Tiên, Đền Độc Cước).

### **2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo ngành VH-TT-DL phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện. Hằng năm, thanh tra Sở VH-TT-DL đều đưa vào kế hoạch và tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đã phát hiện vi phạm trong công tác quản lý di tích và đã có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời tại một số di tích như: Am Tiên, nghi môn Đền Nưa (Triệu Sơn), Nhà cổ của ông Lê Đồng Xu (Triệu Sơn), Chùa Đông Nam (Thọ Xuân), Chùa Khải Nam (Sầm Sơn), Đền Nghiêm (Quảng Xương),... nhờ đó đã từng bước đưa hoạt động bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích ngày càng đi vào nề nếp và thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

1.1. Việc lập quy hoạch hệ thống di tích, quy hoạch tổng thể di tích của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố còn chậm, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

Hầu hết các di tích đã được kiểm kê, xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh đều chưa thực hiện việc cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định. Tình trạng lấn chiếm đất di tích, tranh chấp di tích còn xảy ra ở một số địa phương như: Nhà Cổ của ông Lê Văn Ngạn (xã Quảng Định, Quảng Xương), Am Tiên (xã Tân Ninh, Triệu Sơn), Chùa Khánh Quang (xã Quang Trung, Bỉm Sơn)...

Toàn tỉnh hiện có 700 di tích đã được kiểm kê nhưng chưa được xếp hạng; nhiều tư liệu, tài liệu, đồ thờ, sắc phong... trong các di tích bị xuống cấp đã ảnh hưởng rất lớn đến việc lập hồ sơ, xếp hạng di tích.

1.2. Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có khâu chưa đúng quy định, không theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, còn tình trạng chủ đầu tư tự ý thay đổi thiết kế khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền; đưa hiện vật, đồ thờ không phù hợp vào di tích làm ảnh hưởng đến việc giữ gìn yếu tố nguyên bản cấu thành di tích như: Đền Độc Cước, chùa Khải Nam (thị xã Sầm Sơn năm 2011), Am Tiên, đền Nưa (Triệu Sơn năm 2011, 2012), chùa Đông Nam (Thọ Xuân năm 2012), chùa Hàn Sơn (Nga Sơn năm 2016), Đền Bà

Triệu (Nông Công), Đền Am Tiên (xã Tân Ninh, Triệu Sơn), Đền thờ Tống Duy Tân, Chùa Tu Ba, Chùa Tăng Phúc (Tp Thanh Hoá),...

Tình trạng mất cắp di vật, cổ vật, tranh chấp đất đai liên quan đến di tích vẫn còn xảy ra; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất di tích còn chậm; tổ chức các hoạt động tín ngưỡng dân gian truyền thống có lúc, có nơi còn pha trộn với hoạt động tôn giáo.

1.3. Về quản lý, sử dụng kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi chống xuống cấp: Một số di tích sử dụng vốn chưa đúng với chủ trương đầu tư như: Bia và Đền thờ Trịnh Khả (Vĩnh Lộc), Đền thờ Hoàng Bùi Hoàn (Quảng Xương) gây dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến giá trị của di tích.

Thời gian thi công tu bổ, phục hồi di tích còn kéo dài như: Lăng miếu Triệu Tường, Đền Trần Hưng Đạo, Đền thờ Lý Thường Kiệt (Hà Trung); Chùa Sùng nghiêm Diên Thánh (Hậu Lộc); Đền thờ Nữ tướng Lê Thị Hoa (Nga Sơn); Đền Đổng Cổ (Yên Định); Đền thờ Nguyễn Văn Nghi (Đông Sơn).

Kinh phí đầu tư ít, dàn trải, nhiều di tích sau khi được nhà nước hỗ trợ kinh phí, không thể huy động đủ nguồn kinh phí khác như cam kết nên để tình trạng kéo dài nhiều năm không tu bổ được di tích, dẫn đến di tích tiếp tục xuống cấp trầm trọng. Nhiều địa phương còn trông chờ, ỷ lại vào nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước cấp, thiếu sự chủ động, thiếu linh hoạt trong việc huy động nguồn xã hội hóa để đầu tư, tôn tạo chống xuống cấp di tích trên địa bàn. Việc thanh quyết toán còn để dây dưa, kéo dài đối với một số công trình di tích.

1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư tu bổ, phục hồi di tích của cơ quan chuyên môn chưa thường xuyên; việc phát hiện và xử lý các vi phạm chưa kịp thời, thiếu sự kiên quyết, hiệu quả thấp.

1.5. Các thành viên thuộc ban quản lý di tích ở cấp huyện, cấp xã phần lớn không có chuyên môn về di sản và làm kiêm nhiệm nên dẫn tới việc quản lý, phát huy giá trị di tích không đạt kết quả như mong muốn.

Nhân lực phục vụ cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích còn nhiều hạn chế: cán bộ làm công tác quản lý, đội ngũ tư vấn thiết kế các công trình trùng tu, tôn tạo, tu bổ di tích và giám sát công trình thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn; thiếu đội ngũ thợ lành nghề thực hiện công tác trùng tu, tôn tạo, tu bổ di tích.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Trong những năm gần đây, số lượng di tích trên địa bàn tỉnh ta được công nhận và xếp hạng ngày càng tăng, phần lớn các di tích có thời gian tồn tại khá lâu, có nguy cơ xuống cấp và trở thành phế tích, nhiều di tích đã trở thành phế tích. Mặc dù đã có nhiều cố gắng và được Trung ương, tỉnh quan tâm nhưng nguồn kinh phí dành cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích vẫn còn rất thấp so

với yêu cầu thực tế (số di tích cần được tu bổ, phục hồi chiếm 60% tổng số di tích đã được xếp hạng).

- Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương thực hiện Luật Di sản văn hóa chưa cụ thể như: quy định về mô hình, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của ban quản lý di tích các cấp; quy định về quản lý, sử dụng các nguồn thu tại di tích; quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá trong công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích...

- Việc quản lý tu bổ, phục hồi di tích là lĩnh vực chuyên môn, phức tạp; kỹ thuật, nguyên tắc trùng tu, tôn tạo chưa được quy định thống nhất; việc tìm kiếm vật tư, nguyên liệu, công tác nghiên cứu khoa học phục vụ cho trùng tu, tôn tạo và lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích gặp nhiều khó khăn.

## 2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về di sản văn hoá chưa được ngành văn hóa, thể thao và du lịch cũng như chính quyền các địa phương quan tâm đúng mức. Lãnh đạo ở một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của công tác bảo tồn di tích dẫn đến việc ứng xử đối với di tích còn tùy tiện. Việc quản lý di tích còn lỏng lẻo, phần lớn làm theo kiểu “khoán trắng” cho Thủ nhang, Thủ từ, hoặc Trụ trì trực tiếp tại di tích. Ban quản lý di tích ở một số địa phương chưa thực sự đề cao trách nhiệm trong việc giám sát, kiểm tra quá trình tu bổ, tôn tạo, phục dựng di tích. Chậm ban hành một số chính sách liên quan đến bảo tồn, tôn tạo, phục dựng di tích cho phù hợp với tình hình của tỉnh.

- Công tác bồi dưỡng, bố trí cán bộ làm công tác quản lý về văn hóa ở các cấp còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Chế độ, phụ cấp cho thành viên thuộc ban quản lý di tích ở cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm.

## III. NHỮNG KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Từ những vấn đề nêu trên, Ban Văn hóa – Xã hội kiến nghị một số nội dung như sau:

### 1. Với Hội đồng nhân dân tỉnh

- Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh sớm ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư tu bổ, phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2021

- Bố trí thêm nguồn kinh phí để tăng mức hỗ trợ đối với các di tích được xếp hạng nhưng xuống cấp trầm trọng, ưu tiên các di tích lịch sử cách mạng, các dự án tu bổ, phục hồi tôn tạo di tích đã được các cấp phê duyệt.

### 2. Với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức cho người dân trong việc bảo vệ và khai thác phát huy giá trị

của di tích. Tiếp tục rà soát, ban hành mới các văn bản về lĩnh vực di tích cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng) và tình hình thực tế của tỉnh. Sớm nghiên cứu xây dựng đề án về bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2021 trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Cân đối ngân sách hàng năm để đầu tư cho việc tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp di tích đã được xếp hạng, ưu tiên cho các di tích tiêu biểu, các di tích đang có nguy cơ xuống cấp cần tu sửa.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2060/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh: Tiếp tục rà soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai tại các di tích, thực hiện nghiêm việc cắm mốc bảo vệ di tích, tránh xâm hại di tích, nghiêm chỉnh thực hiện quy định chỉ cấp đất sử dụng vào mục đích khác khi xác định rõ đất đó không thuộc phạm vi quy hoạch di tích; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những di tích đã được xếp hạng. Đối với các di tích nằm trong danh mục kiểm kê, có giá trị về lịch sử - nghệ thuật nhưng chưa được xếp hạng, cần có biện pháp bảo vệ.

- Tăng cường công tác xã hội hóa việc tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích. Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn xã hội hóa theo quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả. Huy động các nguồn lực xã hội từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để tôn tạo, tu bổ sửa chữa các di tích; có hình thức biểu dương, khen thưởng xứng đáng những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có những đóng góp tích cực đối với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Có giải pháp ngăn chặn tình trạng mất cắp di vật, cổ vật tại các di tích; tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo văn minh, phù hợp với truyền thống dân tộc; đảm bảo việc phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

### **3. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước; kiện toàn, củng cố phát huy vai trò, nhiệm vụ của Ban quản lý di tích từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ làm công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di tích. Nghiên cứu biên soạn bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện các nghi lễ tại các đình làng, văn chỉ để truyền dạy các thế hệ sau.

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương kiểm kê, phân loại, khoanh vùng cắm mốc, lập hồ sơ để xếp hạng công nhận di tích; đối với di tích đã có trong danh mục kiểm kê, chưa được xếp hạng cần có biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị.

- Phối hợp với các ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, phát



huy trách nhiệm giám sát của cộng đồng để kịp thời phát hiện, điều chỉnh các sai sót có thể xảy ra trong quá trình triển khai các dự án, bảo vệ tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích. Xử lý nghiêm các hành vi tùy tiện trong tu bổ, tôn tạo di tích, đưa các hiện vật, đồ thờ không phù hợp vào di tích; các hành vi trục lợi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy các giá trị di tích. Có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời việc lấn chiếm đất đai, xâm phạm di tích.

*Ban Văn hóa - Xã hội kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.*

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Phát**



## PHỤ LỤC 1 DANH MỤC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

### I. Các văn bản của Trung ương:

TT	Loại văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung văn bản	Ghi chú
1	Luật của Quốc hội	Số 28/2001/QH10 ngày 29/ 6/ 2001	Luật Di sản văn hóa	
2	Luật của Quốc hội	Số 32/2009/QH12 ngày 18/ 6/ 2009	Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.	
3	Nghị định của Chính phủ	Số 98/NĐ-CP ngày 21/09/2010	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.	
4	Nghị định của Chính phủ	Số 70/NĐ-CP ngày 18/9/2012	Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh	
5	Thông tư của Bộ VHTTDL	Số 28/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012	Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	
6	Thông tư của Bộ VHTTDL	Số 17/2013/ TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013	Hướng dẫn xác định kinh phí lập quy hoạch, dự án báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	

### II. Các văn bản của UBND tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa:

TT	Loại văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung văn bản	Ghi chú
1	QĐ của UBND tỉnh Thanh Hóa	Số 2060/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013	Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
2	Công văn của Sở VHTTDL	Số 2087/SVHTTDL-DSVH ngày 30/12/2011	Rà soát, đề xuất giải pháp về công tác quản lý, bảo vệ, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, danh thắng thuộc địa phương quản lý.	
3	Công văn của Sở VHTTDL	Số 456/SVHTTDL-DSVH ngày 19/3/2013	Tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn theo quy định pháp luật	
4	Công văn của Sở VHTTDL	Số 1303/SVHTTDL-DSVH ngày 16/7/2013	Quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn theo quy định pháp luật	
5	Công văn của Sở VHTTDL	Số 2451/SVHTTDL-DSVH ngày 27/12/2013	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn	
6	Công văn của Sở VHTTDL	Số 440/SVHTTDL-DSVH ngày 19/3/2014	Tăng cường công tác chỉ đạo và quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh theo quy định pháp luật	
7	Công văn của Sở VHTTDL	Số 1614/SVHTTDL-DSVH ngày 21/8/2014	Không sử dụng biểu tượng, sản phẩm, linh vật không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam	



**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC QUY HOẠCH VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY HOẠCH DI TÍCH TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2016**

*Kèm theo Báo cáo số 805/BC - HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh)*

TT	Danh mục quy hoạch	Chủ đầu tư	Cơ quan phê duyệt	Số quyết định phê duyệt quy hoạch hoặc chủ trương lập quy hoạch	Diện tích quy hoạch	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CÁC QUY HOẠCH DI TÍCH: 14</b>					
<b>I</b>	<b>Quy hoạch đã được phê duyệt: 10 quy hoạch</b>					
1	Quy hoạch chi tiết bảo tồn, tôn tạo và phát huy Khu di tích lịch sử Lam Kinh - Thanh Hoá	Ban quản lý Khu di tích Lam Kinh	UBND tỉnh Thanh Hoá	Quyết định số 2016/2002/QĐ-UB ngày 19/6/2002	200 ha	
2	Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử lăng, miếu Triệu Tường xã Hà Long, huyện Hà Trung	UBND huyện Hà Trung	UBND tỉnh Thanh Hoá	Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 01/02/2010	19,87 ha	
3	Quy hoạch chi tiết bảo tồn - tôn tạo và phát huy tác dụng văn hoá lịch sử của quần thể di tích Bà Triệu xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	Sở VH,TT&DL	UBND tỉnh Thanh Hoá	Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 19/02/2010	136 ha	
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu di tích lịch sử văn hóa và thắng cảnh Phú Na xã Xuân Du, huyện Như Thanh	UBND huyện Như Thanh	UBND tỉnh Thanh Hoá	Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 14/7/2010	70 ha	
5	Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử danh lam thắng cảnh - Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (Gồm núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) gắn với phát triển du lịch (tỷ lệ 1/2000) huyện Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn	UBND tỉnh Thanh Hoá	Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 22/8/2011	209,1 ha	
6	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng - Thanh Hóa	Sở VH,TT&DL	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 05/3/2013	561, 85ha	
7	Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) dự án đầu tư xây dựng cải tạo và mở rộng chùa Yên Cát, xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa	Chùa Yên Cát	UBND tỉnh Thanh Hóa	Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 03/9/2014	3.464 m <sup>2</sup>	

8	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh (tỷ lệ 1/500), xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc; Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh (tỷ lệ 1/500), xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Sở VH,TT&DL	UBND tỉnh Thanh Hóa	Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 17/10/2014; Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 24/6/2015	3,84 ha	
9	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh hang Bàn Bù, xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND huyện Ngọc Lặc	Phê duyệt năm 2016	10 ha	
10	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và các di tích vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch	Sở VH,TT&DL	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 12/8/2015	5.078,5 ha	
II	<b>Các quy hoạch đang được triển khai thực hiện: 04 quy hoạch</b>					
1	Quy hoạch tổng thể di tích quốc gia đặc biệt Hang Con Mong, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	Sở VH,TT&DL	Thủ tướng Chính phủ	Đã được Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương lập Quy hoạch tại Văn bản số 4097/VPCP-KGVX ngày 30/05/2016 của Văn phòng Chính phủ	1.322 ha	Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã có Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 11/10/2016 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch
2	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thị xã Sầm Sơn	UBND thị xã Sầm Sơn	UBND tỉnh Thanh Hóa	Đã phê duyệt Nhiệm vụ QH tại Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2015	113,212ha	Đang triển khai lập đồ án QH
3	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa	UBND tỉnh Thanh Hóa	Được phê duyệt Nhiệm vụ QH tại Quyết định số 3519/QĐ-UBND ngày 14/9/2016		Đang triển khai lập đồ án Quy hoạch

4	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử Ba Đình, huyện Nga Sơn	UBND huyện Nga Sơn	UBND tỉnh Thanh Hóa	Được chấp thuận chủ trương tại Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	48 ha	Đang triển khai thực hiện lập nhiệm vụ và đồ án QH theo quy định
* <i>Ghi chú:</i> Ngoài ra, trong các dự án đầu tư bảo quản, tu bổ phục hồi di tích được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt, đều được lập và phê duyệt Mặt bằng quy hoạch tổng thể các hạng mục di tích cần được đầu tư, tu bổ, phục hồi.						
<b>B</b>	<b>CÁC QUY HOẠCH DU LỊCH GẮN VỚI DI TÍCH ĐÃ ĐƯỢC XẾP HẠNG CÁC CẤP</b>					
<b>I</b>	<b>Các quy hoạch đã được phê duyệt: 03 quy hoạch</b>					
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu du lịch Lam Kinh, tỉnh Thanh Hoá (Di tích Quốc gia đặc biệt)	Sở VH,TT&DL	UBND tỉnh Thanh Hóa	Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 09/01/2013	300 ha	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu du lịch sinh thái bản năng Cát – Thác Ma Hao xã Trí Nang, huyện Lang Chánh	UBND huyện Lang Chánh	UBND tỉnh Thanh Hóa	Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 01/6/2015	400 ha	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch suối cá Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy (di tích cấp Tỉnh)	Sở VH,TT&DL	UBND tỉnh Thanh Hóa	Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 09/7/2014	300 ha	
<b>II</b>	<b>Các quy hoạch đang được triển khai thực hiện: 03 quy hoạch</b>					
1	Quy hoạch phân khu du lịch Thác Hiêu, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước (di tích cấp Tỉnh)	UBND huyện Bá Thước	UBND tỉnh Thanh Hóa	Được chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 5547/UBND-CN ngày 01/6/2016	200 ha	Chủ đầu tư đang triển khai thực hiện lập QH theo quy định
2	Quy hoạch phân khu du lịch Thác Muồn, xã Điền Quang, huyện Bá Thước (di tích cấp Tỉnh)	UBND huyện Bá Thước	UBND tỉnh Thanh Hóa	Được chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 8461/UBND-CN ngày 03/8/2016	200 ha	Chủ đầu tư đang triển khai thực hiện lập QH theo quy định
3	Quy hoạch phân khu du lịch Thác Voi, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành (di tích cấp Tỉnh)	UBND huyện Thạch Thành	UBND tỉnh Thanh Hóa	Được phê duyệt Nhiệm vụ tại Quyết định số 4214/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	200 ha	Chủ đầu tư đang triển khai thực hiện lập QH theo quy định

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp)

**PHỤ LỤC 3: DANH MỤC VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2016**



*Kem theo Báo cáo số 805/BC - HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công – hoàn thành	Quyết định phê duyệt	Tổng MĐT hoặc giá trị quyết toán được duyệt	Lũy kế vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo	Diễn giải	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>828,894</b>	<b>559,144</b>		
I	Dự án do Sở trực tiếp làm chủ đầu tư				710,361	373,174		
a	Dự án hoàn thành				78,203	76,421		
1	Nhà làm việc tạm, kho bảo quản hiện vật Thành Nhà Hồ	Sở VH TTDL	9/2011 - 6/2012	Số 2490/QĐ-UBND ngày 18/7/2013	13,112	13,112	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
2	Bảo tồn, tôn tạo kiến trúc Nghệ thuật Đình Trung, xã Hà Yên, huyện Hà Trung	Sở VH TTDL	2009 - 2012	Số 1632/QĐ-UBND ngày 20/5/2013	8,392	8,392	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
3	Xây dựng Lăng mộ Vua Lê Dụ Tông, xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân	Sở VH TTDL	12/2009 - 11/2013	Số 4743/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	11,638	11,638	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
4	Tu bổ, tôn tạo DTQG đền thờ Trần Khát Chân, Vĩnh Lộc	Sở VH TTDL	11/2011 - 11/2015	Số 5600/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	15,778	15,778	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
5	Trùng tu, Tôn tạo DTQG chùa Hoa Long, Vĩnh Lộc	Sở VH TTDL	11/2011 - 11/2015	Số 5599/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	18,605	18,605	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
6	Dò tìm và xử lý bom mìn vật liệu nổ khu DTLS Thành Nhà Hồ	Sở VH TTDL	6/2012 - 9/2012	Số 920/QĐ-UBND ngày 02/4/2014	3,782	2,000	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
7	Đường nội bộ, Khu DTLS Lam Kinh	Sở VH TTDL	8/2014 - 10/2014	Số 4417/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	6,896	6,896	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	

<b>b</b>	<b>Dự án đang triển khai thi công</b>				<b>381,662</b>	<b>256,523</b>	
1	Bảo tồn, phòng dựng Chính Điện Lam Kinh	Sở VHTTDL	2011-2016	Số 4613/QĐ- UBND ngày 23/12/2014	259,114	186,072	Tổng giá trị khối lượng ước đạt 86,2%. Đang thi công một số hạng mục điều chỉnh, bổ sung, gồm: Sơn thép vàng bức Bình Phong trước cửa Hậu Điện; Bổ sung diềm trang trí dưới dạp xà và tại hàng cột cái gian giữa; Hồ khảo cổ; lan can hiện trước tòa Tiên Điện. Công trình dự kiến hoàn thành trước 31/8/2016.
2	Bảo tồn và phát triển làng văn hoá truyền thống làng Lương Ngọc, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	Sở VHTTDL	2011-2016	Số 300/QĐ- UBND ngày 24/01/2014	14,274	9,560	Đã thi công hoàn thành, đang tập hợp hồ sơ để mời Sở Xây dựng nghiệm thu khối lượng hoàn thành, trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.
3	Tu bổ phục hồi Tường Thành - DTLS Lam Kinh	Sở VHTTDL	2011	Số 327/QĐ- UBND ngày 25/01/2011; 3187/QĐ- UBND ngày 28/9/2012	4,165	2,034	Ngày 05/7/2016, UBND tỉnh đã có Công văn số 7183/UBND - VX về việc đồng ý cho phép quyết toán phần công việc đã thực hiện. Hiện đang triển khai các bước tiếp theo để thanh lý hợp đồng và lựa chọn nhà thầu mới có đủ điều kiện, năng lực hoàn thành công trình
4	Bảo tồn, tôn tạo Khu Lăng mộ Triết Vương Trịnh Tùng xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Sở VHTTDL	2012-2017	Số 3693/QĐ- UBND ngày 09/11/2011	19,803	11,470	Đang chuẩn bị lợp mái Nhà Bia và lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo KTKT của công trình theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5233/UBND-VX ngày 25/5/2016, gia hạn hợp đồng thi công xây lắp công trình
5	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Nghè Vẹt, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Sở VHTTDL	2013	Số 1966/QĐ- UBND ngày 25/6/2014	33,161	17,480	Đã lắp dựng xong kết cấu khung cột và các bộ vì Thượng Điện, đang xây tường bao để tiến hành lợp ngói và đắp nện; đang lập điều chỉnh dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh con giống, ô chữ Thọ.
6	Sa bàn Hàm Rồng chiến thắng	Sở VHTTDL	2014-2016	Số 3548/QĐ- UBND ngày 23/10/2014	4,214	3,576	Công trình đã hoàn thành. Nhà thầu đang hoàn thiện hồ sơ để bàn giao công trình đưa vào sử dụng

7	Dự án Hang Con Moong, xã Thành Yên, huyện Thạch Thành	Sở VHITDL	2014-2016	Số 2851/QĐ-UBND ngày 04/9/2014	3,993	3,381	Tổng giá trị khối lượng ước đạt 76,5%. Nhà thầu đang trồng cỏ đường vào khu di tích, thi công đường điện và lan can cầu bằng đá; xây bậc lên xuống đầu cầu và lát đá đường từ chân núi lên di tích; gia công cầu kiện thép để thi công hạng mục: đường tham quan trong hang và hệ thống thu gom nước dột từ trần hang. Công trình dự kiến hoàn thành vào đầu tháng 11 năm 2016.
8	Dự án cắm mốc giới quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu DTLSVH Hàm Rồng	Sở VHITDL	2014-2016	Số 2587/QĐ-UBND ngày 13/8/2014	1,221	1,000	Nhà thầu đã hoàn thành cắm mốc trên thực địa và đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công để nghiệm thu bàn giao công trình
9	Dự án Phục hồi, tôn tạo đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai, hạng mục Tiên Bái và Nhà soạn lễ - bảo vệ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	Sở VHITDL	2014-2016	Số 2972/QĐ-UBND ngày 11/9/2014	12,477	7,800	Tổng giá trị khối lượng ước đạt 88%. Đang tập kết vật liệu để lát gạch Bát sản di tích và hoàn thiện cảnh quan; và thi công nội thất, đồ thờ tòa Tiên Bái. Công trình dự kiến hoàn thành trước ngày 31/8/2016
10	Nội thất, đồ thờ Chính điện Lam Kinh	Sở VHITDL	2016	Số 1746/QĐ-UBND ngày 13/5/2015	23,687	10,000	Tổng giá trị khối lượng ước đạt 70%. đang đục chạm hoa văn các cấu kiện, gồm: Hoành phi, Đại Tự, Cửa võng, Ngai Vàng, Long Sàng. Đồng thời tiến hành đục chạm các cấu kiện khác: bàn ghế đồ ngự dụng, trần khu vực đặt Bàn Ròng, Kệ để chân, ... Công trình dự kiến hoàn thành trước ngày 31/8/2016
11	Tu bổ, tôn tạo trận địa pháo đài C4	Sở VHITDL	2015-2017	Số 3647/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	5,562	4,150	Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 75,7%. Nhà thầu đang thi công các khẩu đội pháo, hầm và hoàn thiện nhà trực, gia công các ma nơ canh và hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng.
<b>c</b>	<b>Các dự án đang chuẩn bị đầu tư</b>				<b>250,496</b>	<b>40,500</b>	
1	Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo Khu Phủ từ, trưng bày, quản lý dịch vụ và cảnh quan DTLS Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Sở VHITDL	2016-2020	Số 2427/QĐ-UBND ngày 06/7/2016	191,480	15,400	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công theo QĐ 2427/QĐ-UBND ngày 6/7/2016, dự kiến trong Quý III năm 2016 sẽ khởi công công trình
2	Ứng dụng CNTT trong khai thác và quản lý di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tỉnh Thanh Hóa	Sở VHITDL	2016-2018	Số 4448/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	6,391	2,000	Đang tiến hành lựa chọn nhà thầu theo QĐ 2842/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 phê duyệt kế hoạch đầu thầu
3	Bảo tồn, tôn tạo đền thờ Nguyễn Nghi, huyện Đông Sơn	Sở VHITDL		Số 2973/QĐ-UBND ngày 11/9/2014	52,625	0,500	Đến nay, dự án chưa được bố trí vốn bổ sung để triển khai thực hiện



<b>II</b>	<b>Các dự án do đơn vị trực thuộc Sở làm chủ đầu tư</b>				<b>118,533</b>	<b>185,970</b>		
<b>a</b>	<b>Dự án hoàn thành</b>				<b>28,436</b>	<b>28,436</b>		
1	Bảo tồn cấp thiết di tích đã xuất lộ ở Đền tế Nam giao và các hạng mục phụ trợ, huyện Vĩnh Lộc	Trung tâm bảo tồn DSVH TNH	2012-2013	Số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2012	10,012	10,012	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
2	Đường dạo quang chân tường thành nội Di sản Thành Nhà Hồ	Trung tâm bảo tồn DSVH TNH	8/4/2013-15/5/2013	Số 2253/QĐ-UBND ngày 01/7/2013	2,803	2,803	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
3	Dự án Khai quật khảo cổ Côn Mã, Gò Ngục Thành Nhà Hồ	Trung tâm bảo tồn DSVH TNH	2011	Số 327/QĐ-UBND ngày 22/01/2013	1,289	1,289	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
4	Dự án Khai quật đường Hòe Nhai Thành Nhà Hồ	Trung tâm bảo tồn DSVH TNH	2011	Số 260/QĐ-UBND ngày 17/01/2013	2,197	2,197	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
5	Xây dựng, lắp đặt biển chỉ dẫn quảng bá Di sản Văn hóa Thế giới	Trung tâm bảo tồn DSVH TNH	5/3/2012-5/5/2012	Số 656/QĐ-UBND ngày 22/02/2013	6,244	6,244	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
6	Hoàn thiện nội thất nhà trưng bày Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ	Trung tâm bảo tồn DSVH TNH	2015	Số 4858/QĐ-UBND ngày 23/11/2015	1,821	1,821	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
7	Nhà vệ sinh công cộng, san lấp mặt bằng đường Nam cầu Bạch, Khu DTLS Lam Kinh	Ban QLDTLS Lam kinh	9/2013 - 01/2014	Số 4625/QĐ-UBND ngày 10/11/2015	4,070	4,070	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	
<b>b</b>	<b>Dự án đang triển khai thi công</b>				<b>90,097</b>	<b>6,020</b>		
1	Khai quật khảo cổ học tổng thể khu di tích Thành Nhà Hồ	Trung tâm bảo tồn DSVH TNH	2015-2020	Số 397/QĐ-UBND ngày 27/01/2014	87,486	4,000	Đang tiến hành khai quật 3.000m <sup>2</sup> tại Khu vực Hào thành phía Bắc của di tích Thành Nhà Hồ	
2	Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo Khu DTLS và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh, hạng mục Bảo vệ bia	Ban QLDTLS Lam kinh	2015	Số 2120/QĐ-UBND ngày 11/6/2015	1,208	1,100	Đang thi công theo Kế hoạch	
3	Phục hồi Bia và tôn tạo Nhà che Bia, Lăng Lê Thái Tông, DTLS Lam Kinh	Ban QLDTLS Lam kinh	2015	Số 2484/QĐ-UBND ngày 5/8/2014	1,403	920	Đang thi công theo Kế hoạch	

(Số liệu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp tại Báo cáo số 3037/BC –SVHTTDL ngày 15/11/2016)




**BỘ LỤC 4: DANH MỤC VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ VĂN HÓA - GIAI ĐOẠN 2011-2015**

(Kèm theo Báo cáo số 805/BC - HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Tổng cộng 2011-2015		
		Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích	12,000	12,000	-	10,000	10,000	-	5,520	5,520	-	3,900	3,900	-	3,500	3,500	-	34,920	34,920	-
1	Bảo tồn, tôn tạo DTLS Thái Miếu nhà Hậu Lê, Bồ Vệ	367	367	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	367	367	-
2	Trồng cây khuôn viên cảnh quan Đền Bà Triệu	46	46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	46	46	-
3	Tu bổ, phục hồi quần thể DTLS VH đền Bà Triệu	2,587	2,587	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,587	2,587	-
4	Bảo tồn, tôn tạo DT Đền Trung	3,000	3,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3,000	3,000	-
5	Tu bổ tôn tạo Sùng Nghiêm Diên Thánh	2,000	2,000	-	3,000	3,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5,000	5,000	-
6	Bảo tồn nhà văn hóa Lương Ngọc	1,000	1,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,000	1,000	-
7	Tu bổ, tôn tạo Chùa Hoa Long	2,000	2,000	-	2,277	2,277	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4,277	4,277	-
8	Tu bổ, tôn tạo đền thờ Trần Khát Chân	1,000	1,000	-	2,000	2,000	-	1,820	1,820	-	-	-	-	-	-	-	4,820	4,820	-
9	Đền Đồng Cổ	-	-	-	2,723	2,723	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,723	2,723	-
10	Tu bổ, tôn tạo Nghè Vệt	-	-	-	-	-	-	3,700	3,700	-	2,000	2,000	-	3,500	3,500	-	9,200	9,200	-
11	Đình Trung, xã Hà Yên, Hà Trung	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,000	1,000	-	-	-	-	1,000	1,000	-
12	Chùa Hoa Long, Vĩnh Lộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	900	900	-	-	-	-	900	900	-

(Số liệu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp tại Báo cáo số 3037/BC -SVHTTDL ngày 15/11/2016)


**PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH DI TÍCH ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ CHỐNG XUỐNG CẤP**  
**VỐN CHỐNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA - VỐN SỰ NGHIỆP TỪ 2011-2016**  
 (Kèm theo Báo cáo số 805/BC - HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên di tích	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng
T	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng</b>	<b>1,600</b>	<b>3,100</b>	<b>2,500</b>	<b>800</b>	<b>600</b>	<b>8,600</b>
<b>1.</b>	<b>Thành phố Thanh Hóa</b>	<b>400</b>	<b>700</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,700</b>
-	Lê Uy Trần Khát Chân	400	700	600			1,700
<b>2.</b>	<b>Huyện Đông Sơn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>500</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>500</b>
-	Nguyễn Văn Nghi			500			500
<b>3</b>	<b>Huyện Vĩnh Lộc</b>	<b>900</b>	<b>1,900</b>	<b>900</b>	<b>150</b>	<b>150</b>	<b>4,000</b>
-	Trịnh Khả	400	500				900
-	Chùa Giáng	500	600	500	150	150	1,900
-	Động Hồ Công		800	400			1,200
<b>4</b>	<b>Huyện Thọ Xuân</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>500</b>	<b>150</b>	<b>170</b>	<b>820</b>
-	Đền thờ Lê Lai			500			500
-	Phục hồi Bia Lê Thái Tông				150	170	320
<b>5</b>	<b>Huyện Thạch Thành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>200</b>	<b>-</b>	<b>200</b>
-	Hang Con Moong				200		200
<b>6</b>	<b>Huyện Quảng Xương</b>	<b>300</b>	<b>500</b>	<b>-</b>	<b>150</b>	<b>-</b>	<b>950</b>

-	Mộ đền Bùi Sỹ Lâm	300	500				800
-	Di tích Mộ và Đền thờ Hoàng Bùi Hoàn				150		150
7	<i>Thị xã Sâm Sơn</i>	-	-	-	-	130	130
-	Di tích danh thắng Hòn Trống Mái					130	130
8	<i>Huyện Yên Định</i>	-	-	-	-	150	150
-	Đền thờ Trương Công Phụ					150	150
9	<i>Thị xã Bỉm Sơn</i>	-	-	-	150	-	150
-	Di tích Đình Làng Gạo				150		150
	<i>Tổng số lượt di tích hỗ trợ</i>	4	5	5	5	4	23

(Số liệu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp tại Báo cáo số 3037/BC –SVHTTDL ngày 15/11/2016)